

tīng lì
听力

xuǎn zé zhèng què dá àn
选择正确答案： Listen and choose the correct answer.

biàn shēng mǔ
1. 辨声母： identify the initial.

A. bā	B. pā	C. mā
A. dú	B. tú	C. nú
A. gǎi	B. kái	C. hǎi
A. jǐ	B. qǐ	C. xǐ
A. zhàn	B. chàn	C. shàn
A. zuì	B. cuì	C. suì

2. ^{biān yùn mǔ}辨韵母: identify the final.

A. yǒu	B. yào
A. zǒu	B. zuǒ
A. lù	B. lǜ
A. hèn	B. hèng
A. huái	B. hái
A. rì	B. rè

biān shēng tiáo
3. 辨声调: identify the tone.

A. fā	B. fá	C. fǎ	D. fà
A. lāo	B. láo	C. lǎo	D. lào
A. hōng	B. hóng	C. hǒng	D. hòng
A. qū	B. qú	C. qǔ	D. qù
A. chēng	B. chéng	C. chěng	D. chèng
A. sī	B. sí	C. sǐ	D. sì